

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Nguyễn Văn Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2025/TLST-HS ngày 24/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai:

Đối với các bị cáo:

1. Bùi Trung H (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai.

Thẻ CCCD: 075091009357 cấp ngày 15/4/2022. Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai).

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông Bùi Văn H1 và bà Vũ Thị Thu P.

Bị cáo có vợ tên Huỳnh Phương Hồng N, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 người con chung sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 13/5/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực L.

2. Nguyễn Quang T (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình)

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Thẻ CCCD: 035096003532 cấp ngày 09/4/2021. Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường C, tỉnh Ninh Bình).

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12

Con ông: Nguyễn Xuân K và bà Bùi Thị P1. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 02

- Ngày 23/7/2015 bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) ra quyết định xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

- Ngày 29/5/2022 bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định xử phạt 1.600.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực L.

(Các bị cáo có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung H và Nguyễn Quang T có mối quan hệ quen biết và cùng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 12/5/2025, H và T đã 04 lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng trong khu nhà xưởng do bà Nguyễn Thụy Hạ V, sinh năm 1975 là chủ sở hữu, có địa chỉ ở tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) giao cho H quản lý, sử dụng. Trong đó H cung cấp ma túy ở lần sử dụng chung đầu tiên, các lần còn lại H và T cùng góp tiền để mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy do cả hai cùng cung cấp. Cụ thể như sau:

- Lần thứ 01: Vào khoảng tháng 11/2024 (không xác định ngày, giờ), Bùi Trung H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu đen gọi điện từ tài khoản zalo của H tên “Trung Hiêu” đến tài khoản zalo tên “Kuboy” để mua 1.000.000 đồng ma túy dạng khay rồi gọi điện rủ Nguyễn Quang T sử dụng chung ma túy thì T đồng ý. Thép điều khiển xe mô tô biển số 61C1-124.08, nhãn

hiệu Honda, loại Wave Zx màu đen trắng đến nhà H. Sau đó, có 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (đeo khẩu trang, đội nón bảo hiểm) đến khu vực phía trước nhà xưởng để giao ma túy. Tại đây, H đưa cho người đàn ông trên 1.000.000 đồng thì người đàn ông này đưa cho H 01 gói ma túy. H mang ma túy vào phòng rồi đổ ma túy vào 01 đĩa sứ màu trắng, T lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng tạo thành 01 ống hút rồi lấy phần vỏ bên ngoài của đầu lọc thuốc lá quấn vào ống hút nêu trên. H sử dụng bật lửa đốt nóng ma túy, rồi sử dụng vật cứng (không xác định được vật gì) để nghiền ma túy rồi chia ma túy thành nhiều phần đưa cho T. Thép dùng ống hút vừa tạo để hút ma túy rồi đưa lại cho H sử dụng. Cả hai thay nhau luân phiên sử dụng cho đến hết. Sau khi sử dụng xong, H để đĩa sứ và ống hút trên kệ gỗ trong phòng.

- Lần 02: Tại căn phòng của H, không xác định được thời gian, T và H mỗi người góp số tiền 500.000 đồng. H là người liên lạc với “Ku boy” để mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau đó có 01 người đàn ông không rõ đặc điểm nhân thân, lai lịch đến giao ma túy cho H rồi cả 02 lấy dụng cụ gồm đĩa sứ và ống hút trên kệ gỗ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Thép sử dụng bật lửa đốt nóng ma túy, sử dụng vật cứng (không xác định được là vật gì) để chia ma túy thành nhiều phần rồi sử dụng ống hút để hút trước sau đó đưa cho H sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, T để đĩa sứ và ống hút trên kệ gỗ trong phòng.

- Lần thứ 03: Vào khoảng cuối 4/2025 (không rõ ngày), tại địa điểm nêu trên, T và H mỗi người góp số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. H tiếp tục liên hệ với “Ku boy” để mua ma túy. Sau khi có ma túy, T lấy đĩa sứ và ống hút để H cho ma túy vào đĩa sứ. T lấy bật lửa của mình để đốt nóng ma túy rồi sử dụng 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D do T nhặt được làm dụng cụ nghiền ma túy. Sau khi cả hai luân phiên nhau sử dụng hết thì H để đĩa sứ, ống hút và thẻ căn cước công dân nêu trên trong đĩa sứ cất lên kệ gỗ.

- Lần thứ 04: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/5/2025, T điều khiển xe mô tô biển số biển số 61C1-124.08, nhãn hiệu Honda, loại Wave Zx màu đen trắng đến phòng của H chơi. Tại đây, H tiếp tục rủ T sử dụng ma túy thì T đồng ý. Cả hai thỏa thuận mỗi người góp số tiền 700.000 đồng nhưng do T không có tiền nên H là người ứng tiền trước để mua ma túy. H liên hệ với “Ku boy” mua ma túy. Đến 20 giờ cùng ngày, có 01 người không rõ đặc điểm, nhân thân lai lịch đến khu vực phía trước nhà xưởng để giao ma túy. Đến 23 giờ cùng ngày, H đưa gói ma túy trên cho T thì T lấy đĩa sứ rồi sử dụng bật lửa của mình đốt nóng ma túy, lấy căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D để kẻ ma túy thành 02 đường. T sử dụng ống hút để hút trước rồi đưa cho H sử dụng. Cả hai thay nhau luân phiên sử dụng cho đến hết rồi Thép cất đĩa sứ, ống hút và căn cước công dân trên để lên ngăn thứ 02 của kệ gỗ. Đến 10 giờ 15 phút ngày 13/5/2025, lực lượng Công an xã L, huyện L (nay là xã L) phối hợp với Phòng PC04 - Công an tỉnh Đ kiểm tra hành chính căn phòng của H thì phát

hiện trên kệ gỗ ở ngăn thứ 01 của kệ gỗ (từ trên xuống) có hộp màu vàng có kích thước 6,5cm x 5,5cm bên trong có 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá có kích thước 04cm x 04cm của H, tại ngăn thứ 02 của kệ gỗ là bộ D1 cụ sử ma túy nêu trên. Ngoài ra, quá trình kiểm tra cốp xe mô tô biển số 61C-124.08 có 01 áo khoác màu xám của T, bên trong túi áo khoác bên phải có 01 gói nylon kích thước 05cm x 8,5cm chứa 01 viên nén ma túy màu vàng và 01 gói ma túy dạng khay có kích thước 03 x 3,5cm.

Quá trình điều tra xác định đối với gói ma túy thu giữ trên kệ gỗ có kích thước 04cm x 04cm là do H mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch vào ngày 08/5/2025 với giá 500.000 đồng khi H lái xe thuê tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) để sử dụng cho bản thân. Đối với số ma túy thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 61C-124.08 do T mua của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào ngày 11/5/2025 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh) với giá 1.200.000 đồng mua về với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định 804/KL-KTHS ngày 20/05/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng bám trên đĩa sứ (*mẫu M11*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng bám trên thẻ nhựa (*mẫu M12*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng bám trong tờ tiền (*mẫu M13*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu mẫu (*mẫu M2*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5688gam, loại: Methamphetamine (ma túy của Bùi Trung H tàng trữ).

- Mẫu tinh thể màu trắng (*mẫu M31*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8685 gam, loại: Ketamine (ma túy của Nguyễn Quang T tàng trữ).

- Mẫu viên nén màu vàng (*mẫu M32*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4230gam, loại: MDMA (ma túy của Nguyễn Quang T tàng trữ)

* Tang vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 804/KL-KTHS ngày 20/5/2025 bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D, 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu đen, gắn sim số 0904.559.545 tạm giữ của Bùi Trung H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám gắn sim số 0949.456.262 tạm giữ của Nguyễn Quang T.

- 01 xe mô tô biển số 61C1-124.08, nhãn hiệu Honda, loại Wave Zx màu đen trắng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT.VKS-KV2 ngày 21/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Trung H về tội “Tổ chức sử trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Quang T về tội “Tổ chức sử trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Trung H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 804/KL-KTHS ngày 20/5/2025, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước đối với 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu đen, gắn sim số 0904.559.545 tạm giữ của Bùi Trung H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám gắn sim số 0949.456.262 tạm giữ của Nguyễn Quang T sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô biển số 61C1-124.08, nhãn hiệu Honda, loại Wave Zx màu đen trắng tạm giữ của Nguyễn Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo Bùi Trung H, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Theo tài liệu của vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bùi Trung H và Nguyễn Quang T có mối quan hệ quen biết và cùng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 12/5/2025, H và T đã 04 lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ở trong khu vực nhà xưởng do H quản lý, trông coi ở tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai). Trong đó H là người rủ rê, cung cấp địa điểm và là người trực tiếp mua ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng chung lần đầu tiên, các lần còn lại do H và T cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng. Đến ngày 13/5/2025, lực lượng Công an xã L (nay là xã L) phối hợp với Phòng PCông an tỉnh Đ kiểm tra hành chính căn phòng nêu trên phát hiện tại ngăn thứ 01 từ trên xuống của kệ gỗ trong phòng có 0,5688gam, ma túy loại Methamphetamine là của H tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại ngăn thứ 02 của kệ gỗ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 đĩa sứ màu trắng (của H); 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D dùng để nghiền ma túy, 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và vỏ của đầu lọc thuốc lá do T mang đến. Kiểm tra cốp xe mô tô biển số 61C-124.08 của Thép có 0,8685 gam ma túy, loại Ketamine và 0,4230 gam ma túy, loại: MDMA là của T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Bùi Trung H và Nguyễn Quang T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Bùi Trung H còn phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Quang T đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội vai trò của của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng để phục vụ ham muốn cá nhân, các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Trong đó H là người rủ rê, cung cấp địa điểm và là người trực tiếp mua ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng chung lần đầu tiên, các lần tiếp theo hai bị cáo cùng hùn tiền sử dụng chung. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng. Riêng đối với bị cáo H là người phạm tội lần đầu, cha của bị cáo là người có công được tặng thưởng huân huy chương chiến sỹ vẻ vang nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo được hưởng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định theo kết luận số 804/KL-KTHS ngày 20/5/2025 bên trong có chứa ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu đen, gắn sim số 0904.559.545 của Bùi Trung H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám gắn sim số 0949.456.262 tạm giữ của Nguyễn Quang T sử dụng vào việc phạm tội;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61C1-124.08, nhãn hiệu Honda, loại Wave Zx màu đen trắng tạm giữ của Nguyễn Quang T sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình xác minh do ông Phan Xuân H2, sinh năm 1973 là chủ sở hữu. Ông H2 đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Phúc T1, sinh năm 1974. Ông T1 bán lại cho 01 người phụ nữ tên A không rõ nhân thân, lai lịch. Năm 2024, T mua xe mô tô trên của 01 người đàn ông tên T2 không rõ nhân thân, lai lịch với giá 20.000.000 đồng và sử dụng liên tục đến ngày bị bắt. Quá trình điều tra xác định không có ai tranh chấp hay thông báo mất trộm đối với xe mô tô trên. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với tài khoản zalo tên “Kuboy” và những người thanh niên có hành vi bán ma túy cho các bị can H và T nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thụy Hạ V: là chủ nhà xưởng tại tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai). Quá trình điều tra xác định bị can Bùi Trung H là tài xế lái xe cho công ty M do bà V làm giám đốc. Bà V cho H ở và trông coi nhà xưởng nêu trên, không biết H sử dụng căn phòng trong nhà xưởng làm

địa điểm phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không khởi tố, xử lý.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 293, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 249, 255 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Trung H, Nguyễn Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Trung H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt 2 tội danh là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/5/2025.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt 2 tội danh là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/5/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định theo kết luận số 804/KL-KTHS ngày 20/5/2025, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Thùy D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra, màu đen, gắn sim số 0904.559.545 của Bùi Trung H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu xám gắn sim số 0949.456.262 tạm giữ của Nguyễn Quang T;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61C1-124.08, nhãn hiệu Honda, loại Wave Zx màu đen trắng tạm giữ của Nguyễn Quang T.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Trung H, Nguyễn Quang T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND KV 2;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ;
- Phòng THADS KV 2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh